

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KT
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2021

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã KT.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã KT, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 53/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hà Quan T, sinh năm 1982;

Địa chỉ : Số 97, ấp Bàu Vuông, xã Thanh Hưng, thị xã KT, tỉnh LA.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Diễm H, sinh năm 1982;

Địa chỉ : Số 97, ấp Bàu Vuông, xã Thanh Hưng, thị xã KT, tỉnh LA

(ông Tâm có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Hà vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2021 và những lời trình bày của nguyên đơn ông Hà Quan T có trong hồ sơ như sau: Vào năm 2002, ông và bà Hà quen biết với nhau, hai người kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hưng, thị xã KT, tỉnh LA ngày 04/7/2002. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Nay ông Tâm xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong thời gian chung sống không có con chung. Nay ông khởi kiện yêu cầu những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Quan Tâm yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị Diễm H.

Về con chung: Ông Tâm xác định không có con chung với bà Hà

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Tâm xác định không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ do ông Tâm cung cấp: Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao); Đơn xác nhận nơi cư trú của bà Hà.

Tại các phiên họp kiểm tra, tiếp cận và công khai chứng cứ thì bà Hà vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ cũng như không cung cấp chứng cứ, tài liệu cho Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa, bà Hà vắng mặt không có lý do; Ông Tâm có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cũng như ý kiến đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Hà Quan T và bà Phạm Thị Diễm H kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hưng, thị xã KT, tỉnh LA vào ngày 04/7/2002 nên được xem xét là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay ông Tâm khởi kiện xin ly hôn là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bị đơn bà Phạm Thị Diễm H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 97, ấp Bàu Vuông, xã Thanh Hưng, thị xã KT, tỉnh LA nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã KT theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt: Bị đơn bà **Phạm Thị Diễm H** không có lời khai trong hồ sơ và vắng mặt không có lý do nhưng đã được Tòa án đã tổng đạt đúng theo thủ tục tố tụng, ông Tâm có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Hà, ông Tâm theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Nguyên đơn có đơn xin không tiến hành hòa giải nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân giữa ông Hà Quan T và bà **Phạm Thị Diễm H**: Xét thấy, trong thời gian vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm và xảy ra cãi vã thường xuyên; Việc bà Hà vắng mặt và không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa án thể hiện bà Hà không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào lời trình bày của ông Tâm thì hai bên không còn tôn trọng, Quan T, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Điều này thể hiện tình nghĩa vợ chồng giữa ông Tâm và bà Hà không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 5, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Tâm đối với bà Hà là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông Tâm và bà không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Tâm không có yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung; bà Hà vắng mặt không có yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.5] Về án phí: Ông Tâm phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng các Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Quan T đối với bà Phạm Thị Diễm H về việc “xin ly hôn”.

- Ông Hà Quan T được ly hôn với bà Phạm Thị Diễm H.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung trong vụ án này.

3. Về án phí: Buộc ông Hà Quan T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí ông Hà Quan T đã nộp theo biên lai số 0009645 ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã KT sang thi hành án phí. Ông Hà Quan T đã nộp đủ.

4. Án xử công khai sơ thẩm các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND tỉnh LA;
- VKSND thị xã KT;
- CC.THADS thị xã KT;
- UBND xã Thạnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Khanh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hiền – Lâm Thị Kim Xuyên

Nguyễn Vũ Khanh

